

Số: 21 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;
Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;
Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 64/TTr-STP ngày 15/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các Sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Qu*

- Như Điều 2;
- Cục Hỗ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.HC.NC.CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải
Đào Quang Khải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG
CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-UBND ngày 19/01/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Triển khai thi hành Luật Công chứng và Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ), việc phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời kỳ đó đã bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, đúng quy hoạch và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Ngày 01/01/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng năm 2014, bãi bỏ các quy định có liên quan đến quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng. Có thể nói, để xây dựng một Chính phủ kiến tạo với tiêu chí là minh bạch, tạo điều kiện thông thoáng cho đầu tư kinh doanh thì việc bỏ quy hoạch “sản phẩm” là chủ trương đúng. Việc bỏ quy định về quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng, bảo đảm tính xã hội hóa do thị trường quyết định dựa trên cơ sở cung cầu, các tổ chức hành nghề công chứng bình đẳng trong hành nghề, cạnh tranh lành mạnh bằng chất lượng dịch vụ và an toàn pháp lý cho các giao dịch; vấn đề xã hội hóa hoạt động công chứng đã bước sang một giai đoạn mới.

Tuy nhiên, khi bỏ quy định quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng cũng sẽ kéo theo những tác động đến mong muốn và nhu cầu thành lập, phát triển các Văn phòng công chứng. Phải thấy rằng, công chứng là loại nghề nghiệp đặc thù, cần phải quản lý chặt chẽ, bảo đảm chất lượng khi cho phép thành lập. Khi bỏ vấn đề quy hoạch, với điều kiện pháp luật để thành lập văn phòng công chứng tương đối dễ dàng như hiện nay, số lượng các văn phòng công chứng sẽ tăng lên rất nhanh, kéo theo một loạt các vấn đề phát sinh. Khi đó, để cạnh tranh, lôi kéo khách hàng, nhiều tổ chức công chứng chấp nhận rủi ro, bỏ qua các nguy cơ về mặt pháp lý để linh động khi ký các hợp đồng giao dịch dân sự cho người dân và doanh nghiệp. Rủi ro về mặt pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch là rất lớn.

Vì thế, ngoài việc bỏ quy định về quy hoạch tổng thể, phải đồng thời với việc tăng cường các điều kiện và tiêu chuẩn hành nghề của Công chứng viên, điều kiện thành lập Văn phòng công chứng để tránh những rủi ro xảy ra. Theo

đó, Luật đã có quy định giao cho Chính phủ quy định chi tiết các điều kiện phát triển tổ chức hành nghề công chứng là rất cần thiết, phù hợp với thực tiễn và sự phát triển của các tổ chức công chứng hiện nay, tránh việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng tràn lan, phân bố không đồng đều, tập trung quá nhiều vào các địa bàn thành thị, thuận lợi, trong khi các địa bàn khác (vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn) lại không có tổ chức hành nghề. Cần phải có biện pháp quản lý khác thay thế việc bỏ biện pháp quản lý nhà nước bằng “quy hoạch”.

Tại Bắc Ninh, trong bối cảnh Quy hoạch không còn hiệu lực, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng, tạo khung pháp lý quan trọng trong việc định hướng phát triển Văn phòng công chứng có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư, tránh tình trạng phát triển không ổn định, bền vững, đồng đều. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động công chứng được thực hiện kịp thời, thường xuyên; công tác tuyên truyền, phổ biến được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức; công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng, công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chứng viên được thực hiện định kỳ hàng năm... Nhờ đó, hoạt động công chứng thời gian qua đã từng bước ổn định và phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 25 tổ chức hành nghề công chứng với 51 công chứng viên, bao gồm 02 Phòng công chứng và 23 Văn phòng công chứng, phân bố tại 8/8 đơn vị hành chính cấp huyện; không có địa bàn cấp huyện nào chưa có tổ chức hành nghề công chứng.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công chứng cũng như công tác quản lý Nhà nước về công chứng còn một số tồn tại, hạn chế như: một số cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận thức chưa đầy đủ về giá trị pháp lý của văn bản công chứng và vai trò của hoạt động công chứng; đội ngũ Công chứng viên còn ít, trong đó số lượng Công chứng viên là người đã về hưu chiếm tỷ lệ còn nhiều, việc phát triển Công chứng viên trẻ còn hạn chế, một số Công chứng viên hành nghề không ổn định; công tác phối hợp trong quản lý Nhà nước về công chứng còn chưa chặt chẽ, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa tương xứng với sự phát triển các nhu cầu giao dịch trong hoạt động công chứng, chưa đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa các hành vi lừa đảo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp, vai trò tự quản, tự kiểm tra, tự giám sát của Hội công chứng viên chưa được phát huy cao,...

Thực hiện nhiệm vụ “*Xây dựng Đề án tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng, bảo đảm phát triển nghề công chứng phù hợp với định hướng của Luật Công chứng, Nghị quyết này và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*” được xác định tại điểm b mục 3 Phần II Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và trách nhiệm thực hiện tại mục 1 phần VI Kế hoạch của Bộ

trưởng Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP (ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021): “UBND cấp tỉnh chỉ đạo xây dựng Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng tại địa phương”; nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hoạt động công chứng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo vai trò định hướng, điều tiết của Nhà nước trong việc hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng phù hợp với Luật Công chứng, Nghị quyết số 172/NQ-CP và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh thì việc ban hành “Đề án tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” là hết sức cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Công chứng năm 2014;
- Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;
- Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;
- Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.
- Quyết định số 299/QĐ-BTP ngày 05/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;
- Công văn số 1615/BTP-BTTP ngày 26/5/2021 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;
- Công văn số 1246/BTP-BTTP ngày 04/4/2023 của Bộ Tư pháp về việc tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động công chứng.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công chứng và giá trị pháp lý của văn bản công chứng. Khuyến khích cá nhân, tổ chức đến với các dịch vụ của công chứng để bảo đảm an toàn pháp lý, hạn chế rủi ro, tranh chấp cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch;
2. Phát triển đội ngũ công chứng viên có chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu xã hội, gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của Công chứng viên với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng;
3. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng một địa bàn cấp huyện; tiếp tục đổi mới các phòng công chứng bảo đảm tinh gọn, cơ cấu

hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động có hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ công chứng nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý Nhà nước; có biện pháp hỗ trợ việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;

4. Nâng cao chất lượng hoạt động công chứng nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của tổ chức, cá nhân; bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc cải cách tư pháp của tỉnh;

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với nghề công chứng, bảo đảm vai trò định hướng, điều tiết của Nhà nước trong việc hỗ trợ và kiểm soát phát triển nghề công chứng. Nâng cao hiệu quả phối hợp của các Sở, ngành, địa phương trong quản lý Nhà nước về công chứng, đặc biệt là trong việc chia sẻ thông tin, đấu tranh phòng chống tội phạm, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch. Phát huy trách nhiệm tự quản của Hội Công chứng viên, nhất là trong việc đấu tranh với các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp công chứng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng.

IV. NỘI DUNG TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG

1. Về phát triển Văn phòng công chứng

1.1. Phát triển Văn phòng công chứng bảo đảm ổn định, bền vững, phân bổ hợp lý gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cải cách tư pháp.

1.2. Việc phát triển các Văn phòng công chứng có kiểm soát, gắn với địa bàn dân cư, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức theo Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; bảo đảm Văn phòng công chứng mới được thành lập có chất lượng, không tập trung tràn lan nhiều Văn phòng công chứng trên một địa bàn cấp huyện; khuyến khích việc thành lập và phát triển Văn phòng công chứng ở các địa bàn còn nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân tiếp cận các dịch vụ công chứng...

2. Về nâng cao chất lượng đội ngũ Công chứng viên, chất lượng và hiệu quả hành nghề công chứng

2.1. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ Công chứng viên ngay trong quá trình tập sự hành nghề công chứng, bổ nhiệm Công chứng viên; phát triển đội ngũ Công chứng viên có chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu xã hội, gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của Công chứng viên với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng;

2.2. Kiên quyết xử lý vi phạm, tạm đình chỉ hành nghề công chứng, đề nghị miễn nhiệm Công chứng viên, chấm dứt hoạt động hoặc các hình thức xử lý tương ứng khác theo quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật của Công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng;

2.3. Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động công chứng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi giả mạo trong hoạt động công chứng; lợi dụng công chứng để hợp pháp hoá các giao dịch dân sự bất hợp pháp; lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bảo đảm quyền hành nghề hợp pháp của công chứng viên;

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm Công chứng viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, tổ chức hành nghề công chứng vi phạm pháp luật;

3. Phát huy vai trò, trách nhiệm tự quản của Hội Công chứng viên

3.1. Phát huy vai trò của Hội công chứng viên trong việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ Công chứng viên, tạo điều kiện để các Công chứng viên trao đổi, học tập kinh nghiệm chuyên sâu về nghề nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động hành nghề công chứng.

3.2. Thực hiện chức năng giám sát hội viên tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

3.3. Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, Nội quy, Quy chế của Hội, Quy chế hoạt động, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, Khen thưởng, kỷ luật của Hội.

3.4. Kịp thời phát hiện các tiêu cực trong hành nghề công chứng; kiên quyết đấu tranh với các hành vi vi phạm, ứng xử không đúng Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; xử lý nghiêm các Hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng.

3.5. Thực hiện nghiêm quy định về thủ tục gia nhập, rút tên hội viên của Hội Công chứng viên, chuyển Hội Công chứng viên theo Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam.

4. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh

4.1. Ban hành và thực hiện Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh về phối hợp trong quản lý Nhà nước về hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về tổ chức, hoạt động công chứng.

4.2. Thực hiện tốt một số nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh theo quy định của pháp luật:

- Tổ chức phổ biến, thi hành pháp luật về công chứng; chính sách phát triển hành nghề công chứng, chủ trương xã hội hoá hoạt động công chứng; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng;

- Thực hiện các biện pháp phát triển Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, chính sách phát triển nghề công chứng và tình hình thực tiễn tại địa phương;

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng định kỳ hàng năm cho các Hội viên; tổ chức thành công Đại hội các nhiệm kỳ Hội Công chứng viên tỉnh theo quy định;

- Trao đổi, cung cấp thông tin về tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng và hành nghề của Công chứng viên;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nghiêm túc công khai tại trụ sở số điện thoại của cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền quản lý tổ chức và hoạt động công chứng để các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong việc thông tin, phản ánh, kiến nghị về tổ chức, hoạt động công chứng.

4.3. Kịp thời thông tin, báo cáo Sở Tư pháp những hành vi vi phạm và các hình thức xử lý vi phạm của Hội đối với các Công chứng viên trong quá trình hoạt động hành nghề.

5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Công chứng viên tỉnh và các tổ chức hành nghề công chứng

5.1. Sở Tư pháp

a) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân đối với quy định pháp luật về công chứng; về giá trị pháp lý của văn bản công chứng; về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng trong việc đảm bảo an toàn pháp lý cho hợp đồng, giao dịch, vai trò đối với sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, công cuộc cải cách tư pháp và về định hướng phát triển nghề công chứng theo tinh thần Nghị quyết số 172/NQ-CP;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia góp ý các văn bản quy phạm pháp luật về công chứng nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về công chứng. Rà soát Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh đề tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với chính sách phát triển nghề công chứng đã xác định tại Nghị quyết số 172/NQ-CP, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu công chứng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện chặt chẽ công tác thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, đăng ký hoạt động, thay đổi địa điểm trụ sở

Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác theo đúng quy định của Luật Công chứng năm 2014 và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND;

c) Nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu về công chứng; từng bước thực hiện việc liên thông cơ sở dữ liệu công chứng với cơ sở dữ liệu về đất đai, dân cư và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan. Nghiên cứu triển khai thực hiện thí điểm liên thông thủ tục hành chính về công chứng, chứng thực, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thủ tục hành chính về thuế;

d) Nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động các Phòng Công chứng đã tự chủ về tài chính để giữ vai trò chủ đạo trong cung cấp dịch vụ công chứng trên địa bàn tỉnh;

e) Chú trọng chất lượng đội ngũ Công chứng viên ở tất cả các khâu tập sự hành nghề công chứng, đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhằm phát triển đội ngũ Công chứng viên có chất lượng, gắn việc bảo đảm quyền hành nghề của Công chứng viên với việc chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng;

g) Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp; đặc biệt là tình trạng công chứng “khổng”, công chứng “treo”, cạnh tranh không lành mạnh. Kiên quyết tạm đình chỉ hành nghề công chứng, miễn nhiệm Công chứng viên, chấm dứt hoạt động hoặc hình thức xử lý tương ứng khác đối với các hành vi vi phạm pháp luật của Công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng. Phối hợp với Cục Thuế tỉnh kiểm tra việc công chứng các hợp đồng, giao dịch về bất động sản, có biện pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý hành vi trốn thuế trong chuyển nhượng, kinh doanh bất động sản;

h) Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin với các sở, ngành, đơn vị có liên quan về tình hình tổ chức và hoạt động công chứng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, giả mạo trong hoạt động công chứng; lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch, lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

i) Chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh giải thích, hướng dẫn cho người yêu cầu công chứng hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp, ý nghĩa và hậu quả pháp lý khi ký hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản. Trong đó, hướng dẫn người dân, chủ đầu tư dự án bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh phải ghi đúng giá thực tế mua bán, chuyển nhượng trong hợp đồng, giao dịch để làm căn cứ tính thuế theo quy định của pháp luật, tránh thất thu ngân sách Nhà nước. Các trường hợp mua bán, chuyển nhượng bất động sản giá kê khai trên hợp đồng được công chứng thấp hơn giá chuyển nhượng thực tế là hành vi vi phạm pháp luật về thuế và cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc trốn thuế và thu phí công chứng không đúng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

k) Thường xuyên cập nhật những vướng mắc trong quá trình công chứng thực tế tại các tổ chức hành nghề công chứng để kịp thời đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản chính sách có liên quan cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế;

l) Chủ trì, phối hợp với Hội Công chứng viên tỉnh tổng hợp những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động công chứng, xem xét hướng dẫn hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

m) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án này; kịp thời đề xuất, kiến nghị trình UBND tỉnh quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

5.2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền quy định của pháp luật về thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất có liên quan đến việc công chứng;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, Hội Công chứng viên tỉnh và các tổ chức hành nghề công chứng có giải pháp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện quy định pháp luật về công chứng và đất đai nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan cung cấp kịp thời thông tin cho tổ chức hành nghề công chứng, Công chứng viên trong việc xác minh giấy tờ tài liệu trong hoạt động công chứng theo quy định;

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về đất đai với cơ sở dữ liệu công chứng nhằm đảm bảo việc trao đổi, cung cấp thông tin theo hình thức điện tử khi đã đáp ứng được hạ tầng kỹ thuật và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ theo quy định về khai thác chia sẻ cơ sở dữ liệu số.

5.3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Sở Tư pháp cung cấp nội dung phổ biến pháp luật về công chứng cho các cơ quan báo chí trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về công chứng; giá trị pháp lý của văn bản công chứng; vai trò của hoạt động công chứng và định hướng phát triển nghề công chứng trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng và xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng;

c) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan thực hiện việc liên thông cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu về đất đai, thuế, nhà ở và dân cư theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

5.4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện công tác quản lý Nhà nước về phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực công chứng; thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn của các đối tượng lợi dụng hoạt động công chứng để phạm tội; về dấu hiệu, hành vi phạm của Công chứng viên đang hành nghề trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho Công chứng viên lấy chữ ký của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch trong trường hợp người yêu cầu công chứng đang bị tạm giam, tạm giữ hoặc đang thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật;

c) Thường xuyên phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp về vi phạm của tổ chức hành nghề công chứng, Công chứng viên; các hành vi giả mạo tổ chức hành nghề công chứng, Công chứng viên, người yêu cầu công chứng và các phương thức, thủ đoạn phạm tội liên quan đến hoạt động công chứng;

d) Phối hợp với Cơ quan thuế trong điều tra, xác minh các giao dịch có dấu hiệu tội phạm về thuế trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản;

đ) Xử lý kịp thời tin báo về giả mạo giấy tờ, giả mạo chủ thể để yêu cầu công chứng, chứng thực. Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng phương pháp, kỹ năng nhận biết giấy tờ, tài liệu giả, giả mạo người yêu cầu công chứng trong hoạt động công chứng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật;

e) Phối hợp với Sở Tư pháp để tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

5.5. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng trong việc thực hiện chế độ thu, nộp và quản lý phí công chứng, phí chứng thực; chế độ quản lý, sử dụng biên lai, hóa đơn chứng từ, sổ sách kế toán; trách nhiệm và nghĩa vụ về thuế...;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thuế, đặc biệt là nội dung quy định về hành vi trốn thuế và xử lý vi phạm đối với hành vi trốn thuế trong pháp luật hình sự và chính sách thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản để người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện. Bên cạnh đó, tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản của người dân, doanh nghiệp; chỉ đạo xử lý nghiêm hành vi khai sai, gian lận, trốn thuế. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng việc chống thất thu thuế, phí, lệ phí để làm trái quy định của pháp luật, cố tình gây khó khăn, sách nhiễu, phiền hà cho các bên tham gia giao dịch, những hành vi tiêu cực, trục lợi, ảnh hưởng đến thời gian, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân;

c) Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho Công an tỉnh về dấu hiệu phạm tội về thuế trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản nhằm phục vụ việc xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

5.6. Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh tỉnh Bắc Ninh

Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác tuyên truyền, yêu cầu các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong quá trình hoạt động chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về công chứng.

5.7. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Cung cấp thông tin theo thẩm quyền và chỉ đạo Chi cục thi hành án dân sự các huyện, thị xã, thành phố cung cấp cho Sở Tư pháp thông báo về việc kê biên tài sản hoặc giải toả kê biên tài sản thi hành án; quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản và quyết định thu hồi, chấm dứt, sửa đổi các loại quyết định để kịp thời cập nhật thông tin ngăn chặn/giải toả thông tin ngăn chặn theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

5.8. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Cung cấp thông tin theo thẩm quyền và chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cung cấp cho Sở Tư pháp:

- Quyết định kê biên tài sản đang tranh chấp, quyết định phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, quyết định cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp, lệnh kê biên tài sản và các quyết định thay đổi, bổ sung, hủy bỏ các quyết định, lệnh trên để kịp thời cập nhật thông tin ngăn chặn/giải toả thông tin ngăn chặn theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin bằng văn bản kết quả xét xử các vụ việc tranh chấp liên quan đến Công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

5.9. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Cung cấp thông tin theo thẩm quyền và chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp:

- Lệnh kê biên tài sản hoặc quyết định hủy bỏ lệnh kê biên tài sản để kịp thời cập nhật thông tin ngăn chặn/giải toả thông tin ngăn chặn theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp, kịp thời thông tin bằng văn bản cho Sở Tư pháp các trường hợp vi phạm của Công chứng viên và

tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh để kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý theo quy định.

5.10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng; giá trị pháp lý của văn bản công chứng; về chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; định hướng phát triển nghề công chứng cho cán bộ và người dân tại địa phương;

b) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp cung cấp thông tin theo quy định pháp luật và tạo điều kiện để Công chứng viên thực hiện các hoạt động xác minh hồ sơ phục vụ hoạt động công chứng;

c) Cung cấp cho Sở Tư pháp thông tin phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng tại địa phương.

5.11. Hội Công chứng viên tỉnh Bắc Ninh

a) Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao tổ chức và hoạt động của Hội Công chứng viên tỉnh. Phát huy vai trò đại diện; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề; giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam;

b) Tham gia phổ biến, tuyên truyền pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng, chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng;

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng, đổi mới hình thức, phương pháp, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ công chứng hàng năm nhằm nâng cao kỹ năng hành nghề, quy tắc ứng xử, đạo đức hành nghề công chứng cho công chứng viên. Quan tâm mở rộng đối tượng tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng đối với đội ngũ nhân viên nghiệp vụ công chứng. Thường xuyên tổ chức các hình thức giao lưu, học hỏi để công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ của các tổ chức hành nghề công chứng trao đổi và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện công chứng;

d) Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật;

đ) Thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin với Sở Tư pháp về những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động hành nghề công chứng; những hành vi vi phạm và các hình thức xử lý vi phạm của Hội đối với công chứng viên; đặc biệt là về tình hình hoạt động công chứng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp



thời các hành vi giả mạo tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên, người yêu cầu công chứng, giấy tờ liên quan đến hoạt động công chứng; lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đồng thời bảo đảm quyền hành nghề hợp pháp của Công chứng viên.

5.12. Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động công chứng, nhất là quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng, các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo việc phát triển, cạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức hành nghề công chứng nhằm nâng cao uy tín, chất lượng dịch vụ công chứng. Hướng dẫn đội ngũ Công chứng viên, nhân viên của tổ chức mình nâng cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ các quy định pháp luật, quy tắc đạo đức hành nghề trong hoạt động công chứng. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát đối với hoạt động của Công chứng viên, nhân viên và người tập sự hành nghề công chứng tại đơn vị mình;

b) Cập nhật kịp thời, đầy đủ các thông tin về hợp đồng, giao dịch và tra cứu, sử dụng các thông tin ngăn chặn, giải tỏa ngăn chặn, thông tin hợp đồng, giao dịch đã công chứng trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực theo Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Đề án này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp và UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu tại Đề án.

Quá trình triển khai thực hiện Đề án, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.